

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ " BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN "

Thời gian thực hiện 3 tuần từ 07/10 - 25/10/ 2024

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn của cô.	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Co và duỗi tay vổ 2 tay vào nhau		*Hoạt động học - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Co và duỗi tay vổ 2 tay vào nhau
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Bụng: + Nghiêng người sang trái, sang phải		+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Bụng: + Nghiêng người sang trái, sang phải
3	5	- Thực hiện đúng, đủ, các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	+ Đứng cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: + Ngồi xổm đứng lên + Nhún chân		+ Đứng cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: + Ngồi xổm đứng lên + Nhún chân *Hoạt động chơi: - TC: Kéo cưa lừa sẻ, con muỗi, lộn cầu vòng...
4	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi trong đường hẹp	- Đi trong đường hẹp		*Hoạt động học: - TD: - Đi trong đường hẹp(3t) - Đi lùi(4t)
5	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi lùi	- Đi lùi		- Đi nổi bàn chân tiến lùi(5t) * Hoạt động chơi - TCVD: Chạy tiếp cờ

6	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi nối bàn chân tiến lùi	- Đi nối bàn chân tiến lùi	- TCM: Tìm bạn
10	3	- Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: - Ném xa bằng 2 tay.	- Ném xa bằng 2 tay.	*Hoạt động học: - TD: Ném xa bằng 2 tay. * Hoạt động chơi - TCVD: Chạy tiếp sức - TCM: Đố biết tay ai
11	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Ném xa bằng 2 tay.		
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Ném xa bằng 2 tay		
13	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò theo hướng đích dắc	- Bò theo hướng đích dắc	* Hoạt động học - Thể dục: Bò đích dắc qua 5-7 điểm(4,5t); Bò theo hướng đích dắc (3t) * Hoạt động chơi: - TCVD: Cáo ơi ngủ à
14	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò đích dắc qua 5 điểm	- Bò đích dắc qua 5-7 điểm	
15	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò đích dắc qua 7 điểm		
		- Trẻ thực hiện được	*3,4,5T: - Đan,	*Thể dục sáng: Cho

16	3	các vận động: + Xoay tròn cổ tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay(Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay,...)	tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Tô vẽ nguệch ngoạc	trẻ khởi động * Hoạt động học - Tạo hình: Tô màu bạn trai bạn gái - LQCV: Tô chữ cái: a, ă, â - Tập tô: a,ă,â
17		- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Biết tô màu Bạn trai, bạn gái, tô chữ cái, hình... + Xếp chồng 8-10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc.	+ Cài, cởi cúc + Tô(đồ theo nét, hình) * 4,5 T		* Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc xây dựng: Lắp ghép các hình khối để xây dựng theo ý thích và theo yêu cầu + Góc tạo hình: Trẻ tô bạn trai, bạn gái, 1 số bộ phận trên cơ thể theo ý thích,...
18	4	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay	+ Xâu, buộc dây + Lắp ráp(Ghép hình)		- Chơi ngoài trời: Nhóm chơi theo ý thích – trẻ tô theo các nhóm trẻ tự chọn * Hoạt động lao động tự phục vụ - Cô nhắc trẻ có thể tự cài hoặc cởi cúc, cởi, khi cần thiết . . .
19		- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Trẻ biết tô tranh bạn trai bạn gái, tô chữ in rỗng,... + Biết tết sợi đôi. + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Gập giấy - Vẽ hình theo ý thích.	*Thế dục sáng: Cho trẻ khởi động * Hoạt động học - Tạo hình: Tô màu bạn trai bạn gái - LQCV: Tô chữ cái: a, ă, â - Tập tô: a,ă,â
		- Trẻ thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, ban		- Đồ theo nét. + Kéo	* Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc xây dựng: Lắp ghép các hình khối để xây dựng theo ý thích và theo yêu cầu + Góc tạo hình: Trẻ tô bạn trai, bạn gái, 1 số bộ phận trên cơ thể

20	5	tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay		khóa	theo ý thích,... - Chơi ngoài trời: Nhóm chơi theo ý thích – trẻ tô theo các nhóm trẻ tự chọn
21		- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Tô đều mịn không chườm ra ngoài + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)			* Hoạt động lao động tự phục vụ - Cô nhắc trẻ có thể tự cài hoặc cởi cúc, cởi, khi cần thiết . . .

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

24	3	- Trẻ nói được tên một số thực phẩm quen thuộc của địa phương khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau,...).	* 3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động học - Thẻ dực: Trò chuyện với trẻ về ích lợi ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh.
25		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau,...	ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất		* Hoạt động chơi: - Chơi góc: Góc nấu ăn cho trẻ nấu những món quen thuộc trẻ thích, cho trẻ làm 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn . .
26		- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật		

		ăn khác nhau	(ĩa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng ...).		- Chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi trải nghiệm nặn bánh, nhặt, tuất rau ngót, té ngô . . . hỏi trẻ những thực phẩm đó có thể nấu thành những món gì, cung cấp chất gì cho cơ thể.
27	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt cá,... có nhiều chất đạm + Rau, quả chín có nhiều vitamin		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	- Chơi chiều: Trò chuyện với trẻ về ích lợi ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh.
28		- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn quen thuộc, cho trẻ nhận biết nói tên thực phẩm trên tháp dinh dưỡng . . .
29		- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ các món ăn hàng ngày, giáo dục trẻ ăn hết suất - Nhắc trẻ cách cầm thìa cầm bát, trong khi ăn không được cười đùa, ăn không rơi vãi thức ăn . . .
30	5	- Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả.			- Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được hái những quả xanh, quả dại ngoài đường để ăn . . . Không ăn nhiều đồ ngọt, bánh
31	5	- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo		- Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen	

	nấu cơm, nấu cháo...		với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	kẹo sẽ dẫn đến sâu răng . . .
32	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			* Hoạt động chiều - Truyện: Gấu con bị đau răng: Trò chuyện với trẻ về vệ sinh cơ thể, không ăn uống nhiều bánh kẹo đồ ngọt có hại cho sức khỏe . . .

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

57	3	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi ở địa phương như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng: Tên của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Tên, chức năng của các giác quan và một số ; các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học - KPKH: Trải nghiệm đôi bàn tay kỳ diệu (5E) * Hoạt động chơi - TC: + Chỉ nhanh nói đúng. + Chơi chìm, nổi - Chơi ngoài trời + Cho trẻ quan sát cây, hoa – Giáo dục trẻ chăm sóc bảo vệ cây hoa để giúp môi trường xanh sạch đẹp. . . + Cho trẻ làm thí nghiệm pha màu, đường, muối... vào
58		- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng: Tên, chức năng của các giác quan và một số; các bộ phận khác của cơ thể.		

60		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật của 1 số giác quan...			nước - Chơi góc: + Góc học tập: Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề bản thân . . . - TCM: Đố biết tay ai, bé với cái bóng của mình. - Chơi chiều: Cho trẻ xem băng hình về các giác quan
61		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật về các giác quan,...			
62	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Đây là bộ phận gì? Dùng để làm gì?...	- Tên, chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		
63		- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	- So sánh sự giống và khác nhau giữa bạn trai bạn gái		
64		- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về một số bộ phận trên cơ thể...	- Phân loại đồ dùng bạn trai bạn gái theo 2-3 dấu hiệu.		
65		- Trẻ biết thu thập			

		thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về một số bộ phận trên cơ thể...			
66		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu: Cây hoa...			
70	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về một số bộ phận trên cơ thể...			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

114	3	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so bản thân.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía phải – phía trái), phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới,	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân	* Hoạt động học - Toán: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn(Phía phải, phía trái) - Toán: Xác định vị trí của đồ vật: Phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau so với bản thân trẻ và với bạn khác, với một vật nào
115	4	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía phải – phía trái), phía trước - phía	- Nhận biết các buổi sáng, trưa chiều tối	
116		- Trẻ biết mô tả 1 số sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian			

		trong ngày.	sau, phía trên - phía dưới,		đó làm chuẩn. * Hoạt động học
117	5	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật so với một vật nào đó làm chuẩn (phía phải – phía trái), phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới,	- Xác định vị trí của đồ vật so với một vật nào đó làm chuẩn	- Chơi NT: Cho trẻ quan sát thời tiết - Chơi góc: Cho trẻ xem các hình ảnh về thời tiết sáng, trưa, chiều, tối.

C, Khám phá xã hội

119	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện về bản thân trẻ	* 3,4,5 tuổi. - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Tên các bạn * 4,5 tuổi - Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Đặc điểm của các bạn.	* Hoạt động chơi - Góc học tập: Cho trẻ tô màu bạn trai bạn gái và trò chuyện về bản thân trẻ * Hoạt động chiều: Cho trẻ lên giới thiệu về bản thân - Giáo dục trẻ biết vệ sinh thân thể gọn gàng sạch sẽ. - TCM: Tìm bạn
120		- Trẻ nói được tên của bố, mẹ và thành viên trong gia đình.		
123	4	- Trẻ nói tên, tuổi, giới tính sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện: Trò chuyện về bản thân trẻ		
129	5	- Trẻ nói đúng họ, tên, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện: Trò chuyện về bản thân trẻ		

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

144	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ".	* 3,4,5t - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động hiện tượng đơn giản, gần gũi quen thuộc. - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	* Hoạt động học - KPKH: Trải nghiệm về các giác quan + Trẻ có kỹ năng nói từ: Đôi mắt, đôi tai, cái mũi . . - VH: Thơ: Bé ơi - DTCTV: +Từ mới: Đánh răng, rửa mặt buộc tóc, tay phải, tay trái giậm chân, bàn chải, dép quai hậu, quần sóc, dầu ăn, muối, mì chính.... + Câu: Bé đánh răng buổi sáng, Bé rửa mặt trước khi đi học, mẹ buộc tóc cho bé, tay phải là tay cầm thìa, tay trái là tay cầm bát,... * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cô cho trẻ xem video về các khuôn mặt cảm xúc cho trẻ thể hiện theo. - Cho trẻ đọc
146		- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản của người đối thoại			
147	4	- Trẻ thực hiện được 1, 2 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	
151	5	- Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát: Mắt, mũi, tai, miệng, tay . . .)		- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	
152		- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại:			

					các bài đồng dao ca dao hò vè về chủ đề bản thân
156	3	- Trẻ kể lại 1 số sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, đi xem phim	* 3, 4, 5t - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp - Đọc thơ, ca dao, đồng dao * 3, 4t - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. - Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	* Hoạt động học - TCTV: + Từ: Đánh răng, rửa mặt, buộc tóc, tay phải, tay trái, ném, dép quai hậu, quần sóc . . . + Câu: Bàn chải dùng để đánh răng, dép quai hậu dùng để đi, Quần sóc màu vàng, là trang phục của bạn nam... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Cho trẻ mời trước khi ăn. * Hoạt động chơi - Trong giờ đón trả trẻ
157		- Trẻ đọc thuộc 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao			
160		- Trẻ biết sử dụng các từ như: “Vâng ạ”, “ Dạ”; “ Thưa”... trong giao tiếp.			
161		- Trẻ nói đủ nghe không nói lí nhí.			
163	4	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết - Mô tả sự vật,	
165		- Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.			
166		- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			

170		- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở		hiện tượng, tranh ảnh	+ Khi đến lớp trẻ biết chào cô chào ông bà, bố mẹ + Khi tan học trẻ biết đứng lên chào cô, chào các bạn - Giáo dục trẻ biết cảm ơn khi được nhận quà hoặc khi được người khác giúp đỡ, biết xin lỗi khi mắc lỗi . . .
173	5	- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Kể lại sự việc theo trình tự - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng	- Chơi chiều cô trò chuyện với trẻ cho trẻ kể lại một sự việc nào đó - Cho trẻ đọc các bài thơ, ca dao đồng dao.
174		- Trẻ biết miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật			
179		- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.			
194	5	*Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi	- Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi - Không nói tục, chửi bậy		* Hoạt động chơi - Cho trẻ xem video những bức tranh vui vẻ buồn dẫu giận dữ và cho trẻ thể hiện những gương mặt đó
198		*Trẻ không nói tục, chửi bậy			

						- Giáo dục trẻ lễ phép, không nói tục chửi bậy trong các hoạt động trong ngày.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội						
203	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	* 3,4 tuổi - Tên, tuổi, giới tính của bản thân * 4,5 tuổi - Sở thích, khả năng của bản thân.	- Những điều bé thích, không thích	* Hoạt động học: - PTTCKNXH: +Kỹ năng tự bảo vệ bản thân +Kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra * Hoạt động chơi - Chơi góc: Cho trẻ kê bàn ghế cất dọn đồ dùng đồng chơi. * Hoạt động ngủ - Cho trẻ ngủ riêng giữa nhóm nam và nhóm nữ. * Hoạt động chiều - Cho trẻ lên giới thiệu về mình	
204		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích				
205	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.				
206		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được				
207	5	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.				
208		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.				
209		- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bề ngoài, giới tính và sở thích và khả năng)				
				- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).		

218	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh.	*3,4,5t - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. * 3,4 tuổi - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình	* Hoạt động học - Âm nhạc: VD: Cái mũi * Hoạt động chơi - Cho trẻ xem video về những khuôn mặt vui vẻ buồn đau giận dữ, ngạc nhiên, xấu hổ...rồi cho trẻ bắt trước thể hiện các khuôn mặt đó. - Chơi ngoài trời: Cho trẻ vẽ các khuôn mặt - Chơi góc + Học tập: Xem tranh ảnh về các khuôn mặt, cho trẻ tô màu các khuôn mặt
219		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.		
222	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh ảnh.		
223		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên		
227	5	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh ảnh qua nét mặt. Cử chỉ, giọng nói của người khác.		
228		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ		
229		- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè		
258		Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

269	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học - Âm nhạc: VĐ “Cái mũi” - Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ, đường và chân, khúc hát ru người mẹ trẻ - Trò chơi: Nghe tiết tấu tìm đồ vật * Hoạt động chơi - Chơi góc + Góc âm nhạc: Cho trẻ hát vận động những bài hát trong chủ đề - Góc học tập cho trẻ tô màu tranh bạn trai bạn gái, vẽ theo ý thích * Hoạt động chiều - Cho trẻ kể câu truyện: Gấu con bị sâu rang - Chơi chiều: Cho trẻ nghe nhạc, xem video về các bài hát bản nhạc về chủ đề - Cho trẻ đọc bài đồng dao ca dao
270	3	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
272	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
273		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
277	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát của địa phương, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
		- Trẻ biết vận động	- Vận động đơn giản theo nhịp	

279	3	theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng một số kỹ năng nặn, vẽ, tô màu, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình	
280		- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.		
281		- Trẻ biết vẽ, tô màu tạo thành bức tranh đơn giản.		
285		- Trẻ nhận xét được một số sản phẩm tạo hình		
286	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng nặn, tô màu, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học - Âm nhạc: VĐ “Cái mũi” + Hát: Mừng ngày sinh nhật, mời bạn ăn - Trò chơi: nghe tiết tấu tìm đồ vật - Tạo hình: Nặn búp bê lật đật, tô màu bạn trai bạn gái - LQCV: Tô chữ cái a, ă, â * Hoạt động chơi - Chơi góc + Góc âm nhạc: cho trẻ hát vận động những bài hát trong chủ đề - Chơi góc: Góc tạo hình + Trẻ tô vẽ theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ đan tết,
287		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		
288		- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.		
290		- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		

				làm búp bê, làm chổi từ rơm, len . . . vẽ tô chơi với màu nước. + Chơi chiều: Cho trẻ nghe nhạc, xem video về các bài hát bản nhạc về chủ đề
292		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		* Hoạt động học - Âm nhạc: VĐ “Cái mũi” + Hát: Mừng ngày sinh nhật, mời bạn ăn
294	5	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng nặn, vẽ, tô màu, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- Trò chơi: nghe tiết tấu tìm đồ vật
295		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Tạo hình: Nặn búp bê lật đật, tô màu bạn trai bạn gái
296		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		- LQCV: Tô chữ cái a, ă, â
298		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		* Hoạt động chơi
		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm		- Chơi góc
				+ Góc âm nhạc: cho trẻ hát vận động những bài hát trong chủ đề - Chơi góc: Góc tạo hình + Trẻ tô vẽ theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ đan tết, làm búp bê, làm chổi từ rơm, len . . . vẽ tô chơi với màu nước. + Chơi chiều:

300		phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		Cho trẻ nghe nhạc, xem video về các bài hát bản nhạc về chủ đề
305	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
307		Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		
309	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra âm thanh.	
310		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		
311		Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		

Tổng số mục tiêu:

- Trẻ 3 tuổi: 32 mục tiêu
- Trẻ 4 tuổi: 35 mục tiêu
- Trẻ 5 tuổi: 35 mục tiêu

Người Lập

BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT

Lò Thị Loan

Hoàng Thị Lệ Hằng